

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2017/HNGĐ - ST

Ngày 29/8/2017

*V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con” giữa Nguyễn Thị M và
Nguyễn Linh H.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Bảo và bà Nguyễn Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Anh Nguyễn Linh H, sinh năm 1979; trú tại: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/5/2017, biên bản hòa giải ngày 29/6/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Linh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 03/5/2006 tại UBND phường 1, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống tại nhà bố mẹ chồng ở thị xã Quảng Trị, đến năm 2011 thuê nhà sống tại thôn Nhan Biều 1, xã Triệu thượng, huyện Triệu Phong và đến năm 2015 làm nhà riêng trên mảnh đất mà bố mẹ chị M cho riêng chị M tại thôn Nhan Biều 1, xã Triệu thượng, huyện Triệu Phong. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kể từ khi sinh cháu đầu Nguyễn Anh K1. Nguyên nhân chính phát sinh mâu thuẫn là do anh H hay ghen tuông vô cớ, nhậu nhẹt về gây gỗ, nhục mạ đánh đập vợ, có lần anh H đánh chị M phải nhập viện điều trị do bị chấn thương. Mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã phát sinh đỉnh điểm và trầm trọng nên chị M cho rằng nếu cuộc sống như vậy thì ngày càng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã gay gắt và trầm trọng thêm, quan hệ hôn nhân không đạt được

mục đích, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài được. Vì vậy, chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Linh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Nguyễn Anh K1, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2007 và cháu Nguyễn Anh K2, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2011. Nếu ly hôn chị Mai có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu; trong trường hợp nếu Tòa án giải quyết cho chị nuôi một cháu thì chị xin nuôi cháu Phan Anh K2 vì cháu K2 còn nhỏ, hay đau ốm nên cần sự chăm sóc của mẹ và chị M không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 19/6/2017, biên bản hòa giải ngày 29/6/2017 và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Linh H trình bày:

Anh Nguyễn Linh H và chị Nguyễn Thị M kết hôn ngày 03/5/2006, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Anh H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ tính tình vợ chồng không hòa hợp nhau tất cả mọi vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng do bất đồng quan điểm sống nên hay cãi vã, gây gổ nhau, do đó đôi lúc nóng nảy có lời qua tiếng lại to tiếng với nhau nên anh H có đánh đập vợ nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn chưa đến mức trầm trọng, có thể khắc phục được. Hơn nữa, hiện tại các con đang tuổi ăn học cần sự quan tâm yêu thương, chăm sóc của cả bố lẫn mẹ nên anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Nguyễn Anh K1, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2007 và cháu Nguyễn Anh K2, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2011. Trường hợp vợ chồng ly hôn nhau thì nguyện vọng của anh H là xin được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Linh H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị vào ngày 03/5/2006. Tuy nhiên, quá trình chung sống hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Theo chị M thì nguyên nhân chính phát sinh mâu thuẫn là do anh H hay ghen tuông vô cớ, nhậu nhẹt về gây gổ, nhục mạ đánh đập vợ, có lần đánh chị M phải nhập viện điều trị do bị chấn thương. Phía anh H cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nhau tất cả mọi vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng do bất đồng quan điểm sống nên hay cãi vã gây gổ nhau, do đó đôi lúc nóng nảy có lời qua tiếng lại to tiếng nên anh H có đánh đập chị M. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị M và anh H có xảy ra mâu thuẫn và thực tế anh H có đánh chị M nên đã bị Công an xã Triệu Thượng, huyện Triệu phong xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh vợ vào năm 2016. Như

vậy, anh H có hành vi đánh chị M là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng nên làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị M, xử cho chị M được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Linh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh K1, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2007 và cháu Nguyễn Anh K2, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2011. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng là xem xét đến điều kiện của bố, mẹ và khả năng phát triển cũng như quyền lợi về mọi mặt của các cháu, thấy rằng hiện tại chị M và anh H đều có công ăn việc làm ổn định, có thu nhập nên cả hai vợ chồng đều có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu nên cần giao mỗi người được nuôi dưỡng một cháu là phù hợp. Xét thấy hiện nay, cháu K2 còn nhỏ nên cần giao cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp lý. Anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K1 là phù hợp theo nguyện vọng của cháu K1 và quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị M, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Linh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Linh H.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Anh K2, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2011. Giao anh Nguyễn Linh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Anh K1, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2007. Chị M, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Linh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0004167 ngày 31/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong.

Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Linh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- UBND phường 1, TX Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Phước

